

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2023/TLST– HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đặng Thị Phương T, sinh năm 1983; địa chỉ: số F T, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Trương Bảo T1, sinh năm 1979; địa chỉ: số F T, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Phương T và ông Trương Bảo T1 có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống và làm việc tại D, Bình Dương. Đến năm 2014, vợ chồng mua đất xây nhà sinh sống tại số F T, khu phố Đ, phường Đ,

thành phố D, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, cho đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T1 ít quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống ông, bà có 02 con chung là Trương Đăng Khánh T2, sinh ngày 21/12/2009 và Trương Đăng Ngọc D, sinh ngày 23/9/2012. Bà T yêu cầu sau ly hôn bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đăng Ngọc D. Còn ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đăng Khánh T2. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Trương Bảo T1 trình bày:

Ông thống nhất với bà T về thời gian vợ chồng tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống.

Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Hơn nữa, ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn. Ông đề nghị Tòa án cho vợ chồng ông bà thời gian 02 tuần từ ngày 10/11/2023 để vợ chồng có thêm thời gian thỏa thuận với nhau về quan hệ hôn nhân. Hết thời gian này vợ chồng không thống nhất được thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: quá trình chung sống ông, bà có 02 con chung là Trương Đăng Khánh T2, sinh ngày 21/12/2009 và Trương Đăng Ngọc D, sinh ngày 23/9/2012. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đăng Ngọc D. Còn ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đăng Khánh T2. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia các phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào qui định của pháp luật xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn bà Đặng Thị Phương T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Trương Bảo T1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 20/12/2023 và 09/01/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Phương T và ông Trương Bảo T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/11/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, bà T xác định ông T1 ít quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2018; còn ông T1 xác định vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn và đề nghị Tòa án cho vợ chồng ông bà thời gian 02 tuần từ ngày 10/11/2023 để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hết thời gian này nếu không hàn gắn được thì ông đồng ý ly hôn. Ngày 24/11/2023, Tòa án triệu tập bà T và ông T1 đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù ông T1 xác định vẫn còn tình cảm với bà T nhưng ông T1 không đến, điều này chứng tỏ ông T1 từ bỏ việc vợ chồng có cơ hội để hàn gắn tình cảm và cũng phù hợp với nguyện vọng của ông T1 nếu hết thời gian 02 tuần từ ngày 10/11/2023 vợ chồng không tự hàn gắn được thì ông đồng ý ly hôn, còn bà T vẫn xác định không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu ly hôn. Như vậy, cuộc sống hôn nhân bà T và ông T1 không thể kéo dài, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Đặng Thị Phương T yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống ông, bà có 02 con chung là cháu Trương Đặng Khánh T2, sinh ngày 21/12/2009 và Trương Đặng Ngọc D, sinh ngày 23/9/2012. Xét thấy, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Trương Đặng Ngọc D sau ly hôn, còn ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đặng Khánh T2. Quá trình tố tụng ông T1 có ý kiến trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đặng Ngọc D, còn ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Đặng Khánh T2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đồng thời cũng đúng nguyện vọng của cháu T2 và cháu D. Do đó, yêu cầu của bà T là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đặng Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia

đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Phương T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Trương Bảo T1.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Phương T được ly hôn với ông Trương Bảo T1 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/11/2006).

- Về con chung: ông Trương Bảo T1 có trách nhiệm giao con chung là cháu Trương Đặng Ngọc D, sinh ngày 23/9/2012 cho bà Đặng Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị Phương T có trách nhiệm giao con chung là cháu Trương Đặng Khánh T2, sinh ngày 21/12/2009 cho ông Trương Bảo T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị Phương T và ông Trương Bảo T1 không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Trương Bảo T1 và bà Đặng Thị Phương T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đặng Thị Phương T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006807 ngày 28/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

